

Bản án số: **179/2021/HS-ST**
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trọng Y1 ; Sinh năm 1991, tại thành phố T; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 208/13/5, Khu vực TH, phường N, quận N, thành phố T; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc M sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1967; Họ tên vợ: Thạch Thị Ú, sinh năm 1995, bị cáo có 02 con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Trọng Y1 là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 15 giờ, ngày 01 tháng 11 năm 2020, Y1 đi tới khu vực trường Trung học phổ thông Trần Biên thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, gặp một người đàn ông tên Kh (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 02 (hai) đoạn ống nhựa có chứa ma túy tổng

hộp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) về cất giấu trong phòng trọ do Y1 thuê tại địa chỉ thuộc Tổ 7C, Khu phố 3, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai với mục đích để sử dụng. Khoảng 14 giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2020, Công an phường H, thành phố H kiểm tra hành chính phòng trọ của Y1 phát hiện 02 (hai) đoạn ống nhựa có chứa ma túy tổng hợp nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố điều tra xử lý Y1 theo quy định.

Vật chứng vụ án gồm: Thu giữ của Trần Trọng Y1 02 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Y1 khai là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2567/KLGD-PC09, ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,2916** gam, loại **Methamphetamine**.”

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKSBH ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Trọng Y1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa:

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trọng Y1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không
- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng Y1 với mức án tù 14-18 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng Y1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại phòng trọ thuộc Tổ 7C, Khu phố 3, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Trần Trọng Y1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2916 gam, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[5] Đối với đối tượng tên Kh (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy cho Trần Trọng Y1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Y1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Y1 14 (Mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2567 ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trọng Y1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSNDTP.Biên Hòa
- Công an tp.Biên Hòa;
- Chi cục THADS tp.Biên Hòa;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân